

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-3-2018

V/v “ Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thịnh Hùng;

2. Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 490/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Cẩm T, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ 1, khu phố 4, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ 9, ấp Đồng K 2, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07-9-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Cẩm T trình bày: Chị và anh Lê Văn L chung sống và đăng

ký kết hôn ngày 03-12-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống bên nhà của anh L. Trong khoảng thời gian chung sống anh L không lo gì cho vợ, con; thường xuyên uống rượu và mỗi khi uống rượu về thì chửi mắng, xúc phạm chị; vợ, chồng không tin tưởng nhau về tiền bạc, nên từ giữa năm 2016 chị đưa con về nhà riêng của chị tại tổ 1, khu phố 4, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh sống và vợ, chồng ly thân từ đó cho đến nay. Tình cảm, hạnh phúc vợ, chồng không còn, nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Lê Trọng N, sinh ngày 20-3-2014 chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập nhưng anh L không đến, nên Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến trực tiếp làm việc và triệu tập hợp lệ đối với anh Lê Văn L, nhưng anh L cố tình tránh mặt, không hợp tác nên Tòa án không làm việc được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; đối với anh L là bị đơn trong vụ án không chấp hành theo giấy triệu tập đến Tòa án, cố tình vắng mặt.

- Về nội dung: Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, giữa anh L và chị T trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mà nguyên nhân là do không tin tưởng nhau về tiền bạc; anh L không lo lắng cho gia đình; thường xuyên uống rượu và hai người đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tình cảm vợ, chồng không còn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L. Về con chung giao cho chị T nuôi dưỡng; ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Cẩm T là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt, nhưng chị T đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; anh L là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: Chị Lê Cẩm T và anh Lê Văn L chung sống vợ, chồng và đăng ký kết hôn ngày 03-12-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Ngày 07-9-2017, chị T làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh yêu cầu xin ly hôn với anh L. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện xin ly hôn, anh Lê Văn L cố tình không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi anh cư trú để xác minh, niêm yết (tổng đạt) các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, anh Lâm biết rõ nội dung yêu cầu khởi kiện, các văn bản mà Tòa án niêm yết tại nơi cư trú cho anh (theo xác minh, anh L thường xuyên về nhà thăm cha ruột) nhưng anh L không đến Tòa án theo giấy triệu tập để làm việc.

Với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ xét thấy, trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân do không tính tương nhau về tiền bạc, nên sau khi cưới nhau được một thời gian thì vợ, chồng đã sống ly thân, năm 2015 hai người quay lại chung sống nhưng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nên từ giữa năm 2016 chị T đưa con về nhà riêng của chị tại tổ 1, khu phố 4, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh sống và vợ, chồng ly thân từ đó cho đến nay. Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị T và anh L không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh L.

[3] Về con chung, có 01 cháu tên Lê Trọng N, sinh ngày 20-3-2014 chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

[5] Tiền tạm ứng án phí; nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Cẩm T. Chị Lê Cẩm T được ly hôn với anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trọng N, sinh ngày 20-3-2014 cho chị Lê Cẩm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Lê Cẩm T không yêu cầu anh Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Cẩm T không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024655, ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ